

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỬ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO Ĉ❖ጨጨ❖ὂ



MÔN HỌC: ĐÒ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN LẬP TRÌNH TRANG WEB BÁN GIÀY

GVHD: TS. Nguyễn Thiên Bảo

SVTH:

Phan Duy Khánh - 20110502

Nguyễn Nhật Tính - 20110576

Mã lớp học: PROJ215879_22_1_11CLC

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 12 năm 2022



MÔ TẢ ĐỀ TÀI MÔN HỌC ĐÒ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Họ và Tên SV thực hiện 1: Phan Duy Khánh Mã số SV: 20110502

Họ và Tên SV thực hiện 2: Nguyễn Nhật Tính Mã số SV: 20110576

Thời gian thực hiện: Từ: ../../2022 Đến: ../../2022

Ngành: Công nghệ thông tin

Tên: Trang web bán giày

GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Thiên Bảo

1. Tên đề tài : Xây dựng trang web bán giày

- 2. Các số liệu, tài liệu ban đầu: Khảo sát hiện trạng qua những website kinh doanh bán giày trên mạng hiện nay và tham khảo nghiệp vụ để thực hiện.
- 3. Nội dụng thực hiện đề tài:
 - Xây dựng trang quản trị để phía chủ shop có thể quản lý nghiệp vụ của shop mình.
 - Xây dựng trang người dùng để người dùng hoặc khách vãng lai có thể xem thông tin của shop và mua hàng.
 - Xây dựng trang web đăng nhập cho cả người dùng và quản trị viên
- 4. Sản phẩm: Wesite bán giày.

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	TRÌNH BÀY	TÔNG
ÐIỂM			

NHẬ	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN:				
• • • • • • •	• • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	
• • • • • • •	• • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •
• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..., tháng 12, năm 2022 Giáo viên chấm điểm (Ký và ghi họ tên)

Nguyễn Thiên Bảo

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành tốt đề tài và bài báo cáo này, chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến giảng viên, tiến sĩ Nguyễn Thiên Bảo, người đã trực tiếp hỗ trợ chúng em trong suốt quá trình làm đề tài. Chúng em cảm ơn thầy đã đưa ra những lời khuyên từ kinh nghiệm thực tiễn của mình để định hướng cho chúng em đi đúng với yêu cầu của đề tài đã chọn, luôn giải đáp thắc mắc và đưa ra những góp ý, chỉnh sửa kịp thời giúp chúng em khắc phục nhược điểm và hoàn thành tốt cũng như đúng thời han đã đề ra.

Chúng em cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành các quý thầy cô trong khoa Đào tạo Chất Lượng Cao nói chung và ngành Công Nghệ Thông Tin nói riêng đã tận tình truyền đạt những kiến thức cần thiết giúp chúng em có nền tảng để làm nên đề tài này, đã tạo điều kiện để chúng em có thể tìm hiểu và thực hiện tốt đề tài. Cùng với đó, chúng em xin được gửi cảm ơn đến các bạn cùng khóa đã cung cấp nhiều thông tin và kiến thức hữu ích giúp chúng em có thể hoàn thiện hơn đề tài của mình.

Đề tài và bài báo cáo được chúng em thực hiện trong khoảng thời gian ngắn, với những kiến thức còn hạn chế cùng nhiều hạn chế khác về mặt kỹ thuật và kinh nghiệm trong việc thực hiện một dự án phần mềm. Do đó, trong quá trình làm nên đề tài có những thiếu sót là điều không thể tránh khỏi nên chúng em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các quý thầy cô để kiến thức của chúng em được hoàn thiện hơn và chúng em có thể làm tốt hơn nữa trong những lần sau. Chúng em xin chân thành cảm ơn.

Cuối lời, chúng em kính chúc quý thầy, quý cô luôn dồi dào sức khỏe và thành công hơn nữa trong sự nghiệp trồng người. Một lần nữa chúng em xin chân thành cảm ơn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 12 năm 2022

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay với sự phát triển vô cùng mạnh mẽ của internet , mọi thứ đều được số hóa , con người giao tiếp với nhau thuận tiện hơn . Trong lực vĩnh kinh doanh thì cũng không ngoại lệ , thay vì phải ra ngoài chợ hay các trung tâm thương mại mua hàng thì bây giờ đây chỉ cần ngồi ở nhà là chúng ta đã có thể chọn lựa cho mình tùy thích , với đầy đủ các mẫu mã và mặt hàng không chỉ giới hạn ở một hai của tiệm mà có thể trên khắp thế giới . Sự phát triển của các trang web thương mại điện tử hiện diện rất phổ biến ở Việt Nam hiện nay . Số liệu thống kê cho thấy có hơn 51 triệu người Việt Nam mua hàng trực tuyến trên mạng và tăng 13.5% so với năm trước .

Do đó nhóm chúng em chọn đề tài " Xây dựng website bán giày " để có thể tìm hiểu thêm những công cụ bổ trợ mạnh mẽ và các cách thức xây dựng một website thương mại điện tử .

TÓM TẮT

Xây dựng trang web bán giày sử dụng Java Servlet , JSP , JDBC , Hibernate , SQL Server đảm bảo các chức năng sau :

- Người dùng có thể:
 - Đăng kí, đăng nhập vào trang web, sử dụng Google để đăng nhập
 - Quản lý thông tin cá nhân : thay đổi mật khẩu , quên mật khẩu
 - Thêm sản phẩm vào giỏ hàng, mua hàng
 - Xem tình trạng giỏ hàng , đơn hàng
 - Gửi phản hồi đến cho quản trị viên
- Quản trị viên có thể:
 - Thêm sửa xóa Sản phẩm, Danh mục
 - Thêm các người dùng, cấp quyền cho người dùng
 - Chỉnh sửa tình trạng đơn hàng , gửi email thông báo đến cho người dùng
 - Thêm sửa xóa đơn hàng, thông tin người dùng đặt hàng
 - Thống kê doanh thu, đơn hàng theo ngày, tháng, năm
 - Hiển thị biểu đồ doanh thu đơn hàng theo tuần, tháng, năm

MỤC LỤC

Contents

MÔ TẢ ĐỀ TÀI MÔN HỌC ĐỔ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	1
NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN	2
LỜI CẨM ƠN	3
LỜI MỞ ĐẦU	4
TÓM TẮT	
MUC LUC	
DANH MỤC HÌNH ẢNH	
DANH MUC BẢNG BIỂU	
·	
CHƯƠNG 1. TÔNG QUAN	
1.1. Lý do chọn đề tài	
1.2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài	910
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT	11
2.1. Bootstrap	
2.2. Java Servlet	
2.3. SQL Server	
CHƯƠNG 3. KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG	14
3.1. Khảo sát các sản phẩm liên quan đến đề tài	14
3.1.1. adidas.com.vn	14
3.1.2. Kết luận :	14
3.2. Yêu cầu của ứng dụng	
3.3. So sánh của nhóm với adidas.com.vn	
3.4. Yêu cầu từ khách hàng	15
CHƯƠNG 4. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG	
4.1. Mô hình hóa yêu cầu	
4.1.1. Phân tích chức năng	
4.1.2. Biểu đồ Use case(Use case Diagram)	
4.1.3. Biểu đồ Tuần tự(Sequence Diagram)	
4.2.1. Thiết kế ng thống	
4.2.2. Thiết kế giao diên	
CHƯƠNG 5. CÀI ĐĂT VÀ KIỂM THỦ.	
·	
5.1. Cài đặt	
5.2.1. Các chức năng kiểm thử	
5.2.1. Thực hiện kiểm thử	
CHƯƠNG 6. TỔNG KẾT	
6.1. Kết quả đạt được	
6.2. Ưu điểm	
6.3. Nhược điểm.	
6.4. Khó khăn	
6.5. Bài học kinh nghiệp	
6.6. Hướng phát triển	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1 Giao diện trang chủ Adidas.com.vn	
Hình 2 Sequence Diagram Đăng ký	29
Hình 3 Sequence Diagram Đăng nhập	
Hình 4 Sequence Diagram Đăng xuất	
Hình 5 Sequence Diagram Khôi phục mật khẩu	31
Hình 6 Sequence Diagram Tìm kiếm/Xem sản phẩm	32
Hình 7 Sequence Diagram Thay đổi mật khẩu	32
Hình 8 Sequence Diagram Quản lý thông tin của tài khoản	33
Hình 9 Sequence Diagram Quản lý đơn hàng của tài khoản	34
Hình 10 Sequence Diagram Giỏ hàng	35
Hình 11 Sequence Diagram Đặt hàng	36
Hình 12 Sequence Diagram Quản lý sản phẩm của cửa hàng	37
Hình 13. Sequence Diagram Quản lý loại sản phẩm	
Hình 14. Sequence Diagram Quản lý đơn hàng của cửa hàng	
Hình 15 Sequence Diagram Quản lý người dùng trong hệ thống	
Hình 16 Sequence Diagram Quản lý cấp độ người dùng	
Hình 17 Sequence Diagram Thống kê doanh thu, đơn hàng	
Hình 18 Biểu đồ quan hệ thực thể	
Hình 19 Giao diện trang chủ trang web	46
Hình 20 Giao diện trang chủ	
Hình 21 Giao diện trang chủ	
Hình 22 Trang chi tiết sản phẩm	48
Hình 23 Tìm kiếm sản phẩm theo danh mục	
Hình 24 Tìm kiếm sản phẩm theo danh mục	
Hình 25 Contact	49
Hình 26 Trang đăng nhập	
Hình 27 Trang đăng kí tài khoản	50
Hình 28 Trang quên mật khẩu	51
Hình 29 Trang giỏ hàng	51
Hình 30 Trang thanh toán	52
Hình 31 Trang cảm ơn khi khách hàng đã đạt hàng thành công	52
Hình 32 Trang quản lý thông tin cá nhân	53
Hình 33 Trang thay đổi mật khẩu	53
Hình 34 Trang quản lý các sản phẩm đã đặt hàng	54
Hình 35 Xem thông tin đặt hàng	54
Hình 36 Giao diện trang chủ quản trị viên	55
Hình 37 Giao diện quản lý danh mục hàng hóa	55
Hình 38 Giao diện thêm mới 1 danh mục sản phẩm	5 <i>6</i>
Hình 39 Giao diện chỉnh sửa 1 danh mục hàng hóa	5 <i>e</i>
Hình 40 Giao diện quản lý sản phẩm	57
Hình 41 Giao diện thêm mới 1 sản phẩm	57
Hình 42 Giao diện chỉnh sửa thông tin sản phẩm	58
Hình 43 Giao diện hiển thị sản phẫm theo danh mục	58
Hình 44 Giao diện quản lý thành viên	59
Hình 45 Thêm mới 1 thành viên	59
Hình 46 Chỉnh sửa thông tin , cấp quyền cho thành viên	60
Hình 47 Phân loại thành viên theo quyền	60
Hình 48 Quản lý danh sách đơn hàng	61
Hình 49 Chi tiết đơn hàng , các sản phẩm đã đặt	61
Hình 50 Thông tin đặt hàng	62
Hình 51 Thống kê đơn hàng và tổng tiền trong 1 ngày bất kỳ	62
Hình 52 Thống kê đơn hàng và tổng tiền trong trong 7 ngày bất kỳ	63
Hình 53 Thống kê đơn hàng và tổng tiền trong 1 tháng bất kỳ	63
Hình 54 Thống kê đơn hàng và tổng tiền trong 1 năm bất kỳ	64

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Chức năng phía Khách	16
Bảng 2. Chức năng phía Người mua	16
Bảng 3 Chức năng phía quản trị viên	17
Bång 4. Use case Đằng ký	18
Bảng 5. Use case Đăng nhập	18
Bảng 6. Use case Đăng xuất	
Bảng 7. Use case Khôi phục mật khẩu	20
Bảng 8. Use case Tìm kiếm/Xem sản phẩm	21
Bång 9. Use case Quản lý tài khoản	22
Bảng 10. Use case Quản lý thông tin của tài khoản	22
Bảng 11. Use case Quản lý đơn hàng của tài khoản	
Bảng 12. Use case Giỏ hàng	24
Bång 13. Use case Đặt hàng	25
Bảng 14. Use case Quản lý người dùng trong hệ thống	25
Bảng 15. Use case Quản lý sản phẩm trong hệ thống	26
Bảng 16. Use case Quản lý đơn hàng trong hệ thống	27
Bảng 17. Use case Quản lý loại sản phẩm	28
Bảng 18. Use case Thống kê doanh thu	29
Bång 19 Bång User	
Bång 20 Bång UserRoles	43
Bång 21 Bång Category	43
Bång 22 Bång Product	44
Bång 23 Bång Bills	45
Bång 24 Bång Cart	45
Bång 25 Bång CartItem	46
Bång 26 Application test đăng nhập	
Bảng 27 Application test thêm sản phẩm vào giỏ hàng	
Bảng 28 Application test thanh toán sản phẩm có trong giỏ hàng	
Bảng 29 Application test xem các sản phẩm đã đặt hàng	
Bång 30 Application test xem danh sách danh mục sản phẩm	
Bảng 31 Application test xem các sản phẩm trong cửa hàng	68
Bảng 32 Application test vem danh sách thành viên trong cửa hàng	68

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN

1.1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay với sự phát triển vô cùng mạnh mẽ của internet, mọi thứ đều được số hóa, con người giao tiếp với nhau thuận tiện hơn. Trong lực vĩnh kinh doanh thì cũng không ngoại lệ, thay vì phải ra ngoài chợ hay các trung tâm thương mại mua hàng thì bây giờ đây chỉ cần ngồi ở nhà là chúng ta đã có thể chọn lựa cho mình tùy thích, với đầy đủ các mẫu mã và mặt hàng không chỉ giới hạn ở một hai của tiệm mà có thể trên khắp thế giới. Sự phát triển của các trang web thương mại điện tử hiện diện rất phổ biến ở Việt Nam hiện nay. Số liệu thống kê cho thấy có hơn 51 triệu người Việt Nam mua hàng trực tuyến trên mạng và tăng 13.5% so với năm trước.

Người bán hàng muốn hàng bán trong thời điểm hiện tại đều muốn sở hữu cho mình một trang web bán hàng với đầy đủ tiện ích . Nhu cầu của việc lập trình web hiện nay là vô cùng lớn .

Do đó nhóm chúng em chọn đề tài " Xây dựng trang web bán giàu " để có thể tìm hiểu thêm về các kiến thức lập trình web và các cách thức xây dựng một website thương mại điện tử .

1.2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

Xây dựng được trang web bán giày với các chức năng chính bao gồm:

Người dùng có thể:

- Đăng kí, đăng nhập vào trang web, sử dụng Google để đăng nhập
- Quản lý thông tin cá nhân : thay đổi mật khẩu , quên mật khẩu
- Thêm sản phẩm vào giỏ hàng, mua hàng
- Xem tình trạng giỏ hàng , đơn hàng
- Gửi phản hồi đến cho quản trị viên

Quản trị viên có thể:

- Thêm sửa xóa Sản phẩm, Danh mục
- Thêm các người dùng, cấp quyền cho người dùng
- Chỉnh sửa tình trạng đơn hàng, gửi email thông báo đến cho người dùng
- Thêm sửa xóa đơn hàng, thông tin người dùng đặt hàng
- Thống kê doanh thu , đơn hàng theo ngày , tháng , năm

• Hiển thị biểu đồ doanh thu đơn hàng theo tuần , tháng , năm

1.3. Công nghệ sử dụng

Các công nghệ sử dụng gồm Java Servlet để giao tiếp giữa Client với Servler , BootStrap để sử dụng làm dữ liệu , Cơ sở dữ liệu Sql Server

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Bootstrap

Bootstrap là một bộ sưu tập miễn phí của các mã nguồn mở và công cụ dùng để tạo ra một mẫu webiste hoàn chỉnh. Với các thuộc tính về giao diện được quy định sẵn như kích thước, màu sắc, độ cao, độ rộng..., các designer có thể sáng tạo nhiều sản phẩm mới mẻ nhưng vẫn tiết kiệm thời gian khi làm việc với framework này trong quá trình thiết kế giao diện website.

Bootstrap chứa các tập tin JavaScript, CSS và fonts đã được biên dịch và nén lại. Ngoài ra, Bootstrap được thiết kế dưới dạng các mô-đun. Do đó, dễ dàng tích hợp với hầu hết các mã nguồn mở như WordPress, Joomla, Magento, ...Trong đó, Bootstrap mang đến nhiều chức năng nổi bật.

- Bootstrap cho phép người dùng truy cập vào thư viện "khổng lồ" các thành tố dùng để tạo nên giao diện của một website hoàn chỉnh như font, typography, form, table, grid...
- Bootstrap cho phép bạn tùy chỉnh framework của website trước khi tải xuống và sử dụng nó tại trang web của khung.
- Tái sử dụng các thành phần lặp đi lặp lại trên trang web.
- Bootstrap được tích hợp jQuery. Bạn chỉ cần khai báo chính xác các tính năng trong quá trình lập trình web của bạn.
- Định nghĩa glyphicons nhằm giảm thiểu việc sử dụng hình ảnh làm biểu tượng và tăng tốc độ tải trang.

Giữa muôn vàn ứng dụng thiết kế website hiện nay, Bootstrap vẫn có khả năng cạnh tranh cao là nhờ những đặc điểm nổi bật sau:

- Dễ dàng thao tác
- Tùy chỉnh dễ dàng
- Chất lượng sản phẩm đầu ra hoàn hảo
- Độ tương thích cao

2.2. Java Servlet

Servlet có thể được mô tả bằng nhiều cách, tùy thuộc vào ngữ cảnh:

- Servlet là một công nghệ được sử dụng để tạo ra ứng dụng web.
- Servlet là một API cung cấp các interface và lớp bao gồm các tài liệu.
- Servlet là một thành phần web được triển khai trên máy chủ để tạo ra trang web động.

Có nhiều interface và các lớp trong API servlet như Servlet, GenericServlet, HttpServlet, ServletRequest, ServletResponse, ...

Servlet thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

- Đọc dữ liệu rõ ràng do khách hàng (trình duyệt) gửi. Điều này bao gồm một mẫu HTML trên một trang Web hoặc nó cũng có thể đến từ một applet hoặc một chương trình khách hàng HTTP tùy chỉnh.
- Đọc dữ liệu yêu cầu HTTP ẩn được gửi bởi khách hàng (trình duyệt). Điều này bao gồm các cookie, loại phương tiện truyền thông và các chương trình nén mà trình duyệt hiểu được, v.v.
- Xử lý dữ liệu và tạo ra các kết quả. Quá trình này có thể yêu cầu nói chuyện với một cơ sở dữ liệu, thực hiện một cuộc gọi RMI hoặc CORBA, gọi một dịch vụ Web, hoặc tính trực tiếp phản hồi.
- Gửi dữ liệu rõ ràng (tức là tài liệu) tới khách hàng (trình duyệt). Tài liệu này có thể được gửi bằng nhiều định dạng, bao gồm văn bản (HTML hoặc XML), nhị phân (hình ảnh GIF), Excel, v.v...
- Gửi phản hồi HTTP ẩn cho khách hàng (trình duyệt). Điều này bao gồm nói với trình duyệt hoặc các trình khách khác loại tài liệu đang được trả về (ví dụ, HTML), thiết lập cookie và các tham số bộ nhớ đệm, và các tác vụ khác.

2.3. SQL Server

Microsoft SQL Server là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ được phát triển bởi Microsoft. Là một máy chủ cơ sở dữ liệu, nó là một sản phẩm phần mềm có chức năng chính là lưu trữ và truy xuất dữ liệu theo yêu cầu của các ứng dụng phần mềm khác. Có thể chạy trên cùng một máy tính hoặc trên một máy tính khác trên mạng (bao gồm cả Internet).

Microsoft tiếp thị ít nhất một chục phiên bản Microsoft SQL Server khác nhau, nhắm vào các đối tượng khác nhau và cho khối lượng công việc khác nhau, từ các ứng dụng máy đơn nhỏ đến các ứng dụng Internet lớn có nhiều người dùng đồng thời.

CHƯƠNG 3. KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG

3.1. Khảo sát các sản phẩm liên quan đến đề tài

3.1.1. adidas.com.vn



Hình 1 Giao diện trang chủ Adidas.com.vn

- Ưu điểm:

- Phần mềm giao diện thiết kế đẹp, dễ dàng cho người dùng tìm kiếm và đặt hàng
- Thiết kế các mục lục , hình ảnh và video nổi bật , phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng

Nhược điểm :

- Do chỉ sử dụng với phía người dùng cho nên phần của giao diện quản lý thì nhóm chúng em tự thiết kế
- Link tham khảo sản phẩm chi tiết :
 adidas Vietnam Online Shop Sports & Originals | adidas VN

3.1.2. Kết luân:

Qua phần khảo sát các sản phẩm liên quan nhóm rút ra được chức năng cần có cho người dùng với quyền là người sử dụng:

- Xem thông tin chi tiết các sản phẩm : loại sản phẩm , kích cỡ , giá tiền , hình ảnh ,
 miêu tả ,...
- Đặt hàng và theo dõi tình trạng đơn hàng

3.2. Yêu cầu của ứng dụng

- Ngoài các tính năng của các trang web nhóm thanh khảo như hiển thị danh danh
 mục hàng hóa , thông tin chi tiết sản phẩm , tìm kiếm sản phẩm thích hợp :
- Úng dụng của nhóm thêm các chức năng khác với trang web mà nhóm tham khảo
 là:
 - Quản lý đơn hàng bên phía quản trị viên
 - Thống kê các đơn hàng và doanh thu
 - Thêm sửa xóa sản phẩm và danh mục hàng hóa
 - Thêm người dùng và cấp quyền quản lý

3.3 . So sánh của nhóm với adidas.com.vn Khuyết điểm của nhóm :

- Giao diện còn thiết kế chưa phù hợp
- Thiếu các phương thức thanh toán trực tiếp

3.4. Yêu cầu từ khách hàng

Ngoài việc chúng em tham khảo trang web adidas.com.vn thì chúng em còn dựa trên yêu cầu từ khách hàng và sau đó được GVHD là thầy Nguyễn Thiên Bảo xác nhận lại các yêu cầu đó lần nữa . Tuy nhiên nhóm cũng có các chức năng chưa thực hiện được và cần thêm thời gian để hoàn thành .

CHƯƠNG 4. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

4.1. Mô hình hóa yêu cầu

4.1.1. Phân tích chức năng

STT	Chức năng	Mô tả
1	Đăng ký	Đăng ký tạo tài khoản người dùng
2	Xem/Tìm kiếm sản phẩm	Tìm kiếm, xem danh sách, chi tiết sản phẩm

Bảng 1. Chức năng phía Khách

STT	Chức năng	Mô tả
1	Đăng nhập	Đăng nhập vào hệ thống
2	Đăng xuất	Đăng xuất khỏi hệ thống
3	Tạo mật khẩu mới	Tạo mật khẩu mới chỉ với email, khi quên mật khẩu
4	Quản lý tài khoản cá nhân	Thay đổi mật khẩu
5	Quản lý thông tin cá nhân	Xem, sửa thông tin cá nhân, ảnh đại diện, ảnh bìa
6	Quản lý địa chỉ cá nhân	Xem, sửa, xóa địa chỉ cá nhân
7	Quản lý đơn hàng	Xem lịch sử mua hàng, theo dõi trạng thái, hủy đơn hàng
8	Quản lý giỏ hàng	Xem, thêm, cập nhật sản phẩm trong giỏ hàng
9	Đặt hàng	Đặt hàng, thanh toán

Bảng 2. Chức năng phía Người mua

STT	Chức năng	Mô tả
1	Thống kê doanh thu	Thống kê doanh thu theo sản phẩm, đơn
		hàng của hệ thống, theo từng loại thời gian
		(giờ, ngày, tháng, năm), theo loại biểu đồ
		(đường, cột, tròn)
2	Quản lý người dùng hệ	Xem danh sách người dùng trong hệ thống
	thống	
3	Quản lý sản phẩm trong hệ	Xem danh sách, cấp phép (hoặc cấm) sản
	thống	phẩm trong hệ thống
4	Quản lý đơn hàng trong hệ	Xem, cập nhật trạng thái, theo dõi trạng thái
	thống	đơn hàng trong hệ thống
5	Quản lý hệ thống cấp độ	Xem, thêm, xóa, sửa hệ thống cấp độ người
	người dùng	dùng, chiết khấu khi mua hàng
6	Quản lý loại sản phẩm	Xem, thêm, xóa, sửa loại sản phẩm

Bảng 3 Chức năng phía quản trị viên

4.1.2. Biểu đồ Use case(Use case Diagram)

Use case ID	UC_001	
Name	Sign up	
Goal	Đăng ký tạo tài khoản người dùng	
Actors	Khách (Guest)	
Pre-conditions	N/A	_
Post-conditions	 Nếu thành công, sẽ có tài khoản mới được tạo Nếu thất bại, hiển thị thông báo thất bại 	
Main Flow	 Vào hệ thống website Chọn nút Sign in Chọn chức năng Sign up Nhập đầy đủ thông tin tài khoản Bấm vào nút Sign up Hiển thị thông báo xác nhận Bấm nút Confirm Thông báo đăng ký thành công 	Sign up Guest

Alternative	7a. Bấm nút Cancel
	8a. Hủy thao tác
Exception	8b. Thông tin tài khoản không hợp lệ, email hoặc số điện
	thoại đăng ký đã tồn tại
	8b1. Thông báo đăng ký thất bại

Bảng 4. Use case Đăng ký

Use case ID	UC_002	
Name	Sign in	
Goal	Đăng nhập vào hệ thống	
Actors	Người mua (Customer), Người bán (Vendor), Quản trị viên	
	(Admin)	
Pre-conditions	Đã có tài khoản trong hệ thống	
Post-conditions	- Nếu thành công, hệ thống sẽ dẫn đến trang tương ứng với	
	vai trò người dùng	
	- Nếu thất bại, hiển thị thông báo thất bại	
Main Flow	1. Vào hệ thống website	
	2. Chọn nút Sign in	
	3. Nhập email (hoặc số điện thoại) và mật khẩu	
	4. Bấm vào nút Sign in	
	5. Đăng nhập thành công	
	6. Hiển thị giao diện dành cho Admin	
Alternative	N/A	
Exception	5a. Email hoặc điện thoại không hợp lệ, mật khẩu không	
	trùng khớp	
	5a1. Đăng nhập thất bại	
	6a. Hiển thị thông báo đăng nhập thất bại	

Bảng 5. Use case Đăng nhập

Use case ID	UC_003	
Name	Sign out	
Goal	Đăng xuất khỏi hệ thống	
Actors	Người mua (Customer), Người bán (Vendor), Quản trị viên	
	(Admin)	
Pre-conditions	Đã đăng nhập thành công vào hệ thống	
Post-conditions	- Nếu thành công, đăng xuất khỏi hệ thống, trở về giao	
	diện dành cho Khách (Guest)	
	- Nếu thất bại, thông báo lỗi	
Main Flow	1. Chọn biểu tượng Account, hiển thị dropdown	
	2. Chọn nút Sign out	
	3. Hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận	
	4. Bấm nút Confirm	
	5. Đăng xuất thành công, hiển thị giao diện dành cho Khách	
	(Guest)	
Alternative	4a. Bấm nút Cancel	
	5a. Hủy thao tác	
Exception	N/A	

Bảng 6. Use case Đăng xuất

Use case ID	UC_004
Name	Password Recovery
Goal	Tạo mật khẩu mới khi người dùng quên mật khẩu
Actors	Người mua (Customer)
Pre-conditions	Đã có tài khoản trong hệ thống
Post-conditions	- Nếu thành công, mật khẩu mới được tạo.
	- Nếu thất bại, mật khẩu mới không được tạo.
Main Flow	1. Vào hệ thống website
	2. Chọn nút Sign in
	3. Nhập email

	4. Chọn Forgot password? Send email
	5. Hệ thống xác thực email và gửi email yêu cầu tạo mật
	khẩu mới về email người dùng
	6. Chọn Back to Login
	7. Nhập lại mật khẩu mới
Alternative	N/A
Exception	N/A

Bảng 7. Use case Khôi phục mật khẩu

Use case ID	UC_005
Name	Search/View products
Goal	Tìm kiếm, xem danh sách, chi tiết sản phẩm
Actors	Khách (Guest), Người mua (Customer)
Pre-conditions	N/A
Post-conditions	- Nếu thành công, hiển thị danh sách sản phẩm theo tù
	khóa tìm kiếm (keyword) hoặc theo loại sản phẩm
	(category) và bộ lọc (filter)
	- Nếu thất bại, thông báo lỗi
Main Flow	1. Vào hệ thống website
	2. Chọn chức năng tìm kiếm theo sản phẩm trên thanh tìm
	kiếm
	3. Nhập từ khóa
	4. Nhấn Enter (hoặc bấm nút hình kính lúp)
	5. Chuyển đến trang tìm kiếm sản phẩm, hiển thị danh sách
	sản phẩm theo từ khóa
	6. Chọn nút All filters, hiển thị bộ lọc, thay đổi bộ lọc tùy
	ý, danh sách sản phẩm được cập nhật
	7. Chọn Next (hoặc Previous, số trang bất kỳ) ở phần phân
	trang để xem trang tiếp theo (trang trước đó, hoặc trang
	tương ứng)

	8. Chọn vào một sản phẩm, chuyển đến trang chi tiết sản
	phẩm tương ứng
Alternative	1a. Vào trang chủ (Home)
	2a. Ở phần Discover, chọn category muốn xem
	3-5a. Chuyển đến trang tìm kiếm sản phẩm theo category,
	hiển thị danh sách các category con và danh sách sản phẩm
	thuộc category đã chọn
	3-5b. Tiếp tục chọn category con muốn xem
	3-5c. Chọn category cha ở phần breadcrumb để quay lại
Exception	N/A

Bảng 8. Use case Tìm kiếm/Xem sản phẩm

Use case ID	UC_008
Name	Account Management - Account
Goal	Sửa mật khẩu
Actors	Người mua (Customer)
Pre-conditions	Đã đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions	- Nếu thành công, mật khẩu được cập nhật
	- Nếu thất bại, thông báo lỗi
Main Flow	1. Chọn biểu tượng Account, hiển thị dropdown
	2. Chọn Your profile
	3. Chuyển đến trang quản lý tài khoản
	4. Chọn nút hình chìa khóa
	5. Nhập mật khẩu hiện tại và mật khẩu mới
	6. Bấm nút Save
	7. Hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận
	8. Bấm nút Confirm
	9. Thông báo đổi mật khẩu thành công
Alternative	8a. Bấm nút Cancel
	9a. Hủy thao tác
Exception	N/A

Bảng 9. Use case Quản lý tài khoản

Use case ID	UC_009
Name	Account Management - Profile
Goal	Chỉnh sửa thông tin cá nhân, ảnh đại diện, ảnh bìa
Actors	Người mua (Customer)
Pre-conditions	Đã đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions	- Nếu thành công, thông tin cá nhân, ảnh đại diện, ảnh bìa
	được cập nhật
	- Nếu thất bại, thông báo lỗi
Main Flow	1. Chọn biểu tượng Account, hiển thị dropdown
	2. Chọn Your profile
	3. Chuyển đến trang quản lý tài khoản
	4. Chọn hình camera trên ảnh đại điện
	5. Chọn ảnh đại diện mới
	6. Ảnh đại điện được cập nhật
Alternative	4a. Chọn nút Edit Cover Photo trên ảnh bìa
	5a. Chọn ảnh bìa mới
	6a. Ảnh bìa được cập nhật
	4b. Chọn nút hình cây bút ở phần thông tin cá nhân
	5b. Tùy chỉnh thông tin cá nhân (email, phone, firstname,
	lastname, id card)
	5b1. Bấm nút Save
	5b2. Hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận
	5b3. Bấm nút Confirm
	6b. Thông báo cập nhật thành công
	5c3. Bấm nút Cancel
	6c. Hủy thao tác
Exception	6d. Hình ảnh không hợp lệ
	6d1. Thông báo cập nhật thất bại
	1

Bảng 10. Use case Quản lý thông tin của tài khoản

Use case ID	UC_011
Name	Account Management - Purchase
Goal	Xem lịch sử mua hàng, theo dõi đơn hàng
Actors	Người mua (Customer)
Pre-conditions	Đã đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions	N/A
Main Flow	1. Chọn biểu tượng Account, hiển thị dropdown
	2. Chọn Your profile
	3. Chuyển đến trang quản lý tài khoản
	4. Chọn Purchase history trên thanh sidebar
	5. Chuyển đến trang lịch sử mua hàng, hiển thị danh sách
	tất cả đơn
	6. Chọn Next (hoặc Previous, số trang bất kỳ) ở phần phân
	trang để xem trang tiếp theo (trang trước đó, hoặc trang
	tương ứng)
	7. Chọn nút ký hiệu chữ i để xem chi tiết
	8. Chuyển đến trang chi tiết đơn hàng
	9. Chọn Back to Purchase History để quay lại trang lịch sử
	mua hàng
Exception	N/A
Bảng T	11. Use case Quản lý đơn hàng của tài khoản

Use case ID	UC_012
Name	Cart
Goal	Thêm sản phẩm vào giỏ hàng
Actors	Người mua (Customer)
Pre-conditions	Đã đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions	 Nếu thành công, các sản phẩm sẽ được thêm vào giỏ hàng và nhóm theo các cửa hàng khác nhau. Nếu thất bại, thông báo lỗi.

Main Flow	1. Vào trang chi tiết sản phẩm muốn thêm
	2. Chọn các style của sản phẩm (hoặc để mặc định)
	3. Chọn nút hình giỏ hàng và dấu cộng
	4. Hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận
	5. Bấm nút Confirm
	6. Thông báo thêm thành công, giỏ hàng được cập nhật
	7. Chọn nút hình giỏ trên thanh điều hướng
	8. Chuyển đến trang giỏ hàng, danh sách các sản phẩm
	được hiển thị và nhóm theo cửa hàng
	9. Chọn nút dropdown, để thay đổi số lượng sản phẩm
	10. Chọn nút hình thùng rác, để xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng
Alternative	5a. Bấm nút Cancel
	6a. Hủy thao tác
Exception	N/A

Bảng 12. Use case Giỏ hàng

Use case ID	UC_013
Name	Order
Goal	Đặt hàng
Actors	Người mua (Customer)
Pre-conditions	Đã đăng nhập, có sản phẩm trong giỏ hàng
Post-conditions	- Nếu thành công, đơn hàng được tạo
	- Nếu thất bại, thông báo lỗi
Main Flow	1. Vào hệ thống website
	2. Chọn nút hình giỏ hàng trên thanh điều hướng
	3. Hiển thị trang giỏ hàng, danh sách các sản phẩm trong
	giỏ hàng được nhóm theo cửa hàng
	4. Chọn nhóm sản phẩm muốn đặt hàng
	5. Chọn nút Proceed to checkout
	6. Hiển thị form checkout
	7. Nhập các thông tin nhận hàng (số điện thoại, địa chỉ)
	8. Chọn phương thức giao hàng

	9. Bấm nút Confirm
	10. Đơn hàng được tạo, chuyển đến trang quản lý đơn hàng
Alternative	10a. Chọn nút Cancel
	11a. Hủy thao tác
Exception	N/A

Bảng 13. Use case Đặt hàng

Use case ID	UC_027
Name	Users management
Goal	Quản lý người dùng trong hệ thống
Actors	Quản trị viên (Admin)
Pre-conditions	Đã đăng nhập vào hệ thống với quyền Admin
Post-conditions	- Nếu thành công, hiển thị bảng danh sách tất cả người
	dùng trong hệ thống
	- Nếu thất bại, thông báo lỗi
Main Flow	1. Vào trang Dashboard của Admin
	2. Chọn Users bên thanh sidebar
	3. Hiển thị bảng danh sách tất cả người dùng trong hệ
	thống
	4. Chọn Next (hoặc Previous, hoặc trang bất kỳ) để xem
	trang tiếp theo (hoặc trước đó, hoặc trang tương ứng)
Alternative	N/A
Exception	N/A

Bảng 14. Use case Quản lý người dùng trong hệ thống

Use case ID	UC_028
Name	Products management
Goal	Quản lý sản phẩm trong hệ thống
Actors	Quản trị viên (Admin)
Pre-conditions	Đã đăng nhập với quyền Admin
Post-conditions	- Nếu thành công, hiển thị bảng danh sách tất cả các sản
	phẩm trong hệ thống
	- Nếu thất bại, thông báo lỗi
Main Flow	1. Vào trang Dashboard của Admin
	2. Chọn Products bên thanh sidebar
	3. Chọn Licensed products (hoặc Unlicensed products) để
	xem sản phẩm được cấp phép (bị cấm)
	4. Hiển thị bảng danh sách sản phẩm
	5. Chọn Next (hoặc Previous, hoặc trang bất kỳ) để xem
	trang tiếp theo (hoặc trước đó, hoặc trang tương ứng)
Alternative	N/A
Exception	N/A

Bảng 15. Use case Quản lý sản phẩm trong hệ thống

Use case ID	UC_029
Name	Orders management
Goal	Quản lý đơn hàng trong hệ thống
Actors	Quản trị viên (Admin)
Pre-conditions	Đã đăng nhập với quyền Admin
Post-conditions	- Nếu thành công, hiển thị bảng danh sách tất cả các đơn
	hàng trong hệ thống
	- Nếu thất bại, thông báo lỗi
Main Flow	1. Vào trang Dashboard của Admin
	2. Chọn Orders bên thanh sidebar
	3. Chọn All (hoặc Delivery Service) để xem tất cả (hoặc
	các đơn hàng đang vận chuyển)
	4. Hiển thị bảng danh sách đơn hàng

	5. Chọn Next (hoặc Previous, hoặc trang bất kỳ) để xem
	trang tiếp theo (hoặc trước đó, hoặc trang tương ứng)
	6. Chọn nút xem chi tiết
	7. Hiển thị trang chi tiết đơn hàng tương ứng
	8. Chọn cập nhật trạng thái đơn hàng ở phần dropdown (nút
	này sẽ tồn tại với các đơn hàng đã bàn giao cho đơn vị
	vận chuyển của hệ thống)
	9. Hiển thị thông báo xác nhận
	10. Bấm nút Confirm
	11. Thông báo thành công
Alternative	10a. Bấm nút Cancel
	11a. Hủy thao tác
Exception	N/A

Bảng 16. Use case Quản lý đơn hàng trong hệ thống

Use case ID	UC_030
Name	System management – Category
Goal	Quản lý loại sản phẩm
Actors	Quản trị viên (Admin)
Pre-conditions	Đã đăng nhập với quyền Admin
Post-conditions	 Nếu thành công, hiển thị bảng danh sách các loại sản phẩm Nếu thất bại, thông báo lỗi
Main Flow	 Vào trang Dashboard của Admin Chọn Category trên thanh sidebar Hiển thị bảng danh sách category Chọn Next (hoặc Previous, hoặc trang bất kỳ) để xem trang tiếp theo (hoặc trước đó, hoặc trang tương ứng) Chọn nút review để xem cây category Chọn nút New category để thêm mới Chuyển đến trang form tạo category mới

	8. Nhập đầy đủ thông tin
	9. Bấm nút Submit
	10. Hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận
	11. Bấm nút Confirm
	12. Thông báo thành công
Alternative	6a. Chọn nút Edit tại category muốn sửa
	7a. Chuyển đến trang form chỉnh sửa category
	6-9b. Chọn nút Delete tại category muốn xóa
	11d. Bấm nút Cancel
	12d. Hủy thao tác
Exception	N/A

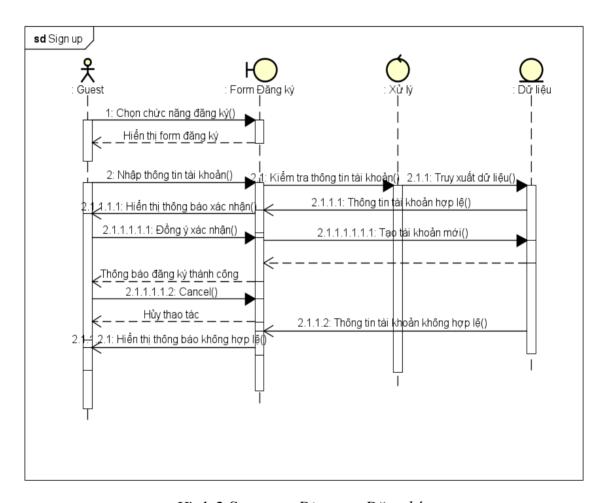
Bảng 17. Use case Quản lý loại sản phẩm

Use case ID	UC_024
Name	Revenue statistics
Goal	Thống kê doanh thu ,đơn hàng hệ thống
Actors	Quản trị viên (Admin)
Pre-conditions	Đã đăng nhập hệ thống
Post-conditions	- Nếu thành công, thống kê tổng số sản phẩm, đơn hàng của cửa hàng (hệ thống), vẽ các biểu đồ đường, cột, tròn cho 1000 sản phẩm bán chạy nhất, 1000 đơn hàng mới
	nhất - Nếu thất bại, thông báo lỗi
Main Flow	 Vào hệ thống website Chọn chức năng Shop Manager Chuyển đến trang quản lý cửa hàng cá nhân Chọn nút Go to dashboard của một cửa hàng Chuyển đến trang vendor dashboard của cửa hàng tương ứng

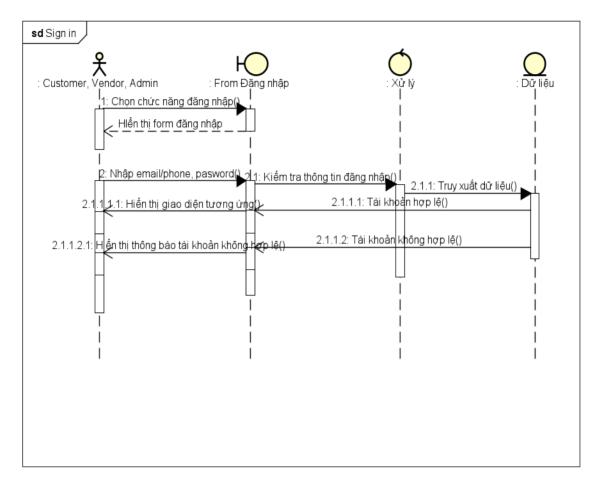
	6. Hiển thị tổng số sản phẩm, đơn hàng
	7. Tùy chọn xem thống kê theo đơn hàng, sản phẩm, thời
	gian (giờ, ngày, tháng, năm), loại biểu đồ (đường, cột,)
Alternative	1-5a. Vào trang Dashboard của Admin
Exception	N/A

Bảng 18. Use case Thống kê doanh thu

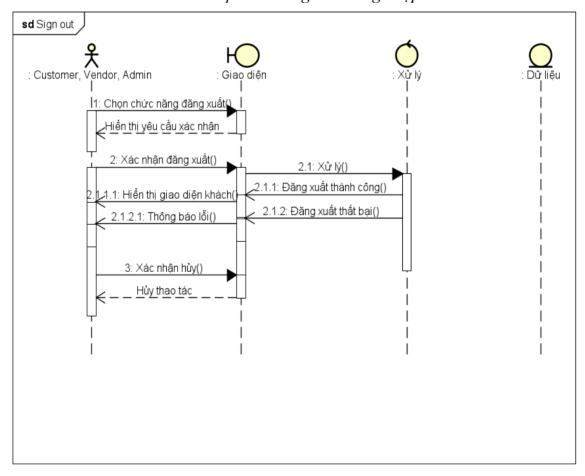
4.1.3. Biểu đồ Tuần tự (Sequence Diagram)



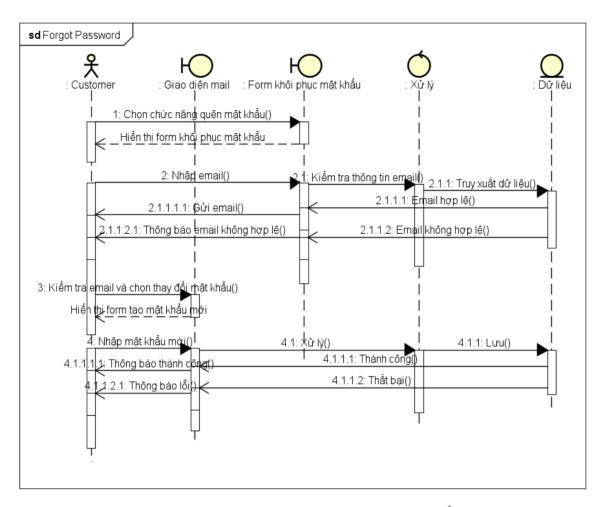
Hình 2 Sequence Diagram Đăng ký



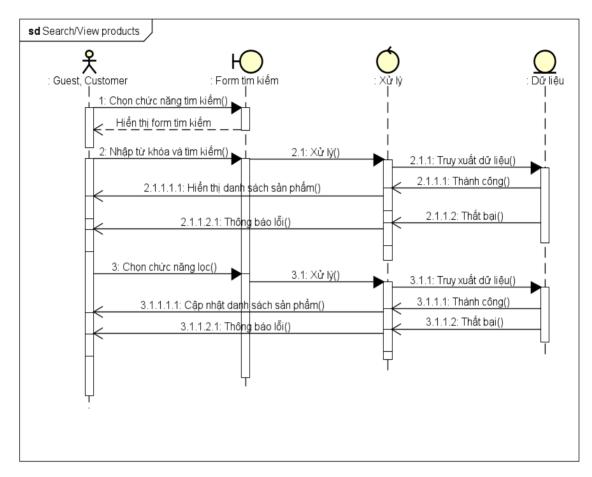
Hình 3 Sequence Diagram Đăng nhập



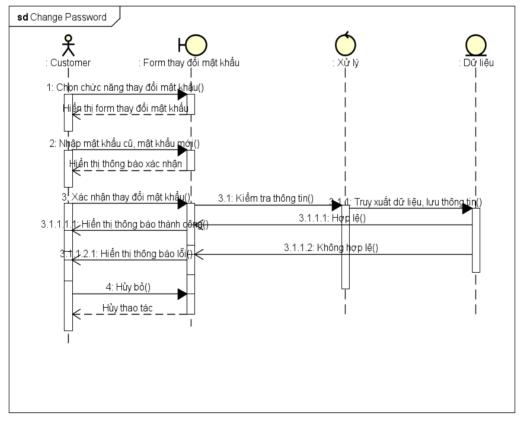
Hình 4 Sequence Diagram Đăng xuất



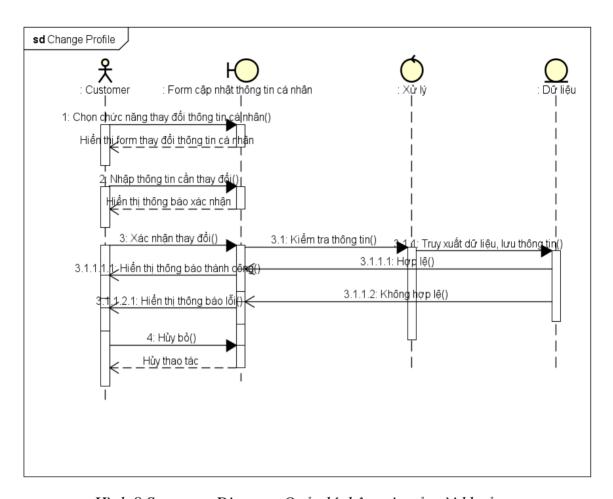
Hình 5 Sequence Diagram Khôi phục mật khẩu



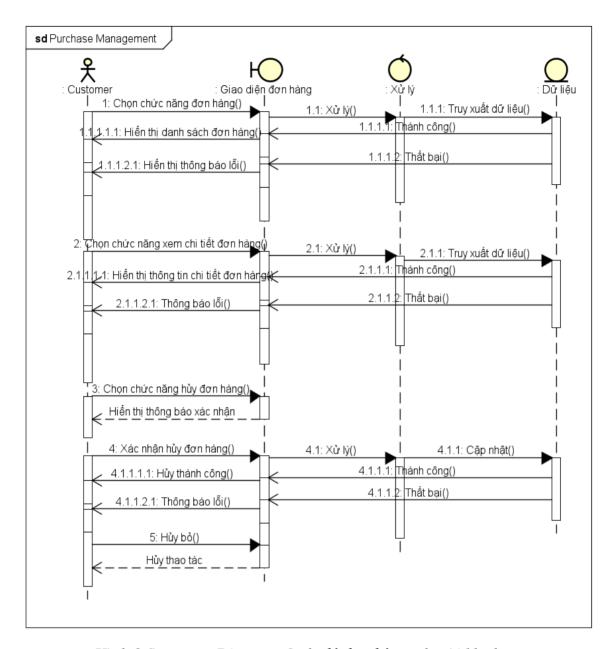
Hình 6 Sequence Diagram Tìm kiếm/Xem sản phẩm



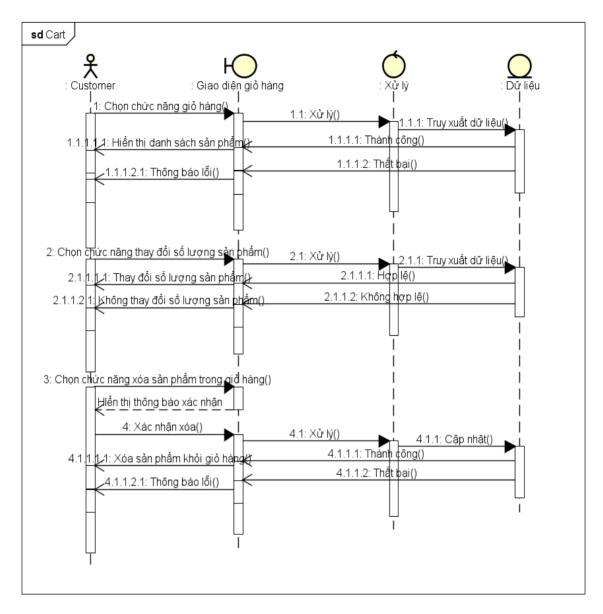
Hình 7 Sequence Diagram Thay đổi mật khẩu



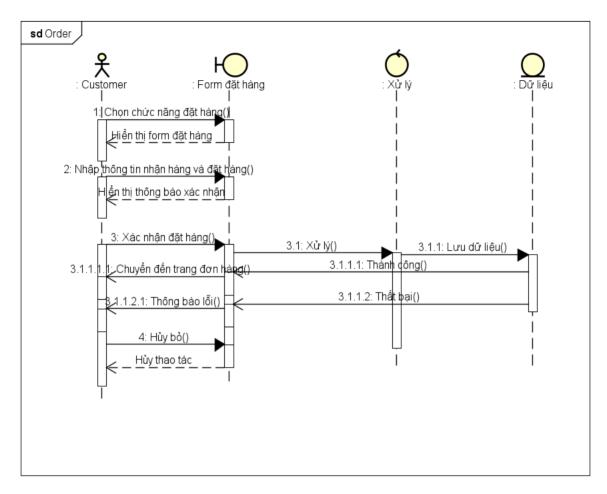
Hình 8 Sequence Diagram Quản lý thông tin của tài khoản



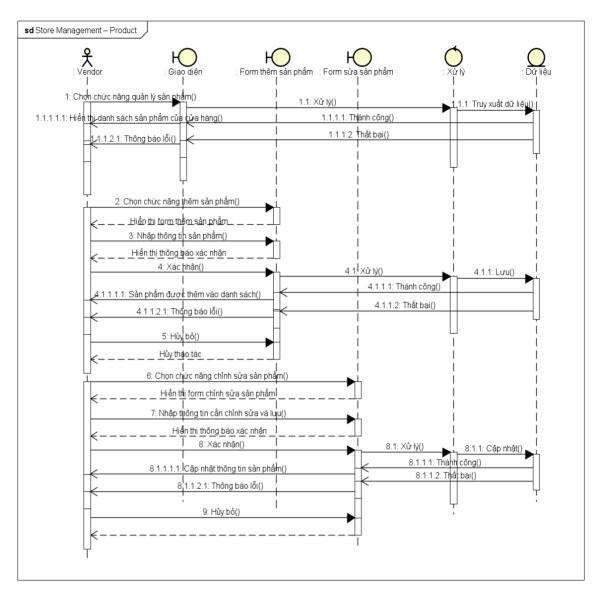
Hình 9 Sequence Diagram Quản lý đơn hàng của tài khoản



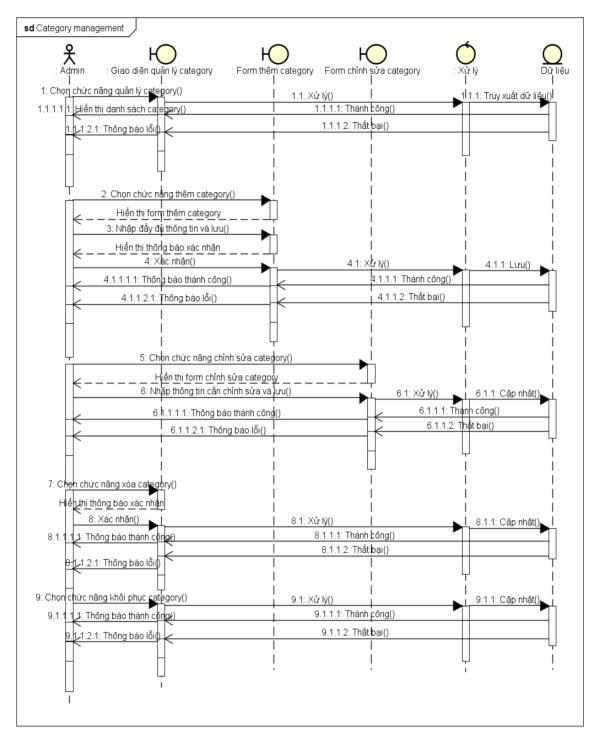
Hình 10 Sequence Diagram Giỏ hàng



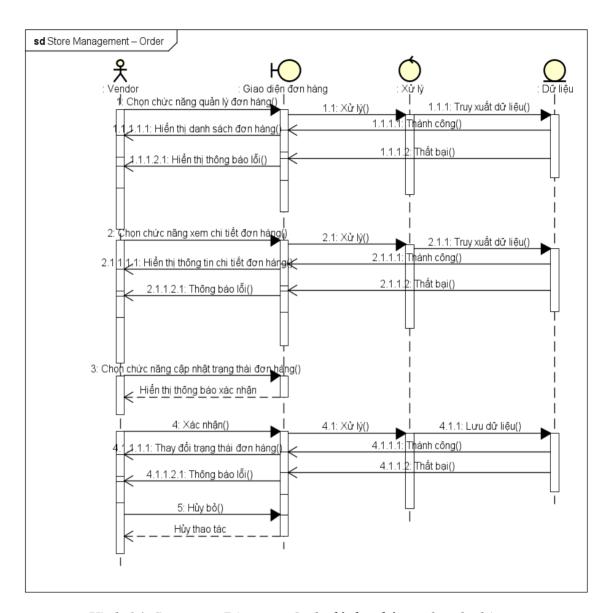
Hình 11 Sequence Diagram Đặt hàng



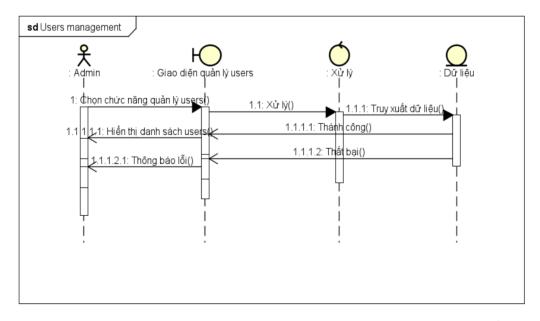
Hình 12 Sequence Diagram Quản lý sản phẩm của cửa hàng



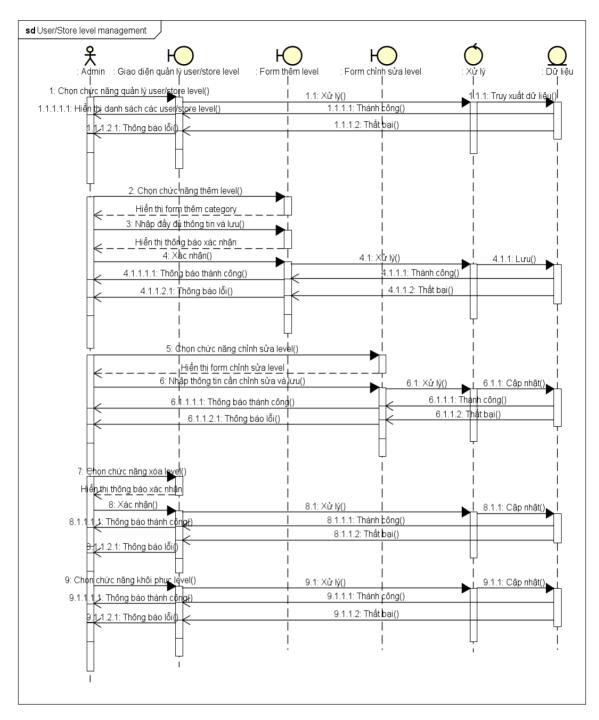
Hình 13. Sequence Diagram Quản lý loại sản phẩm



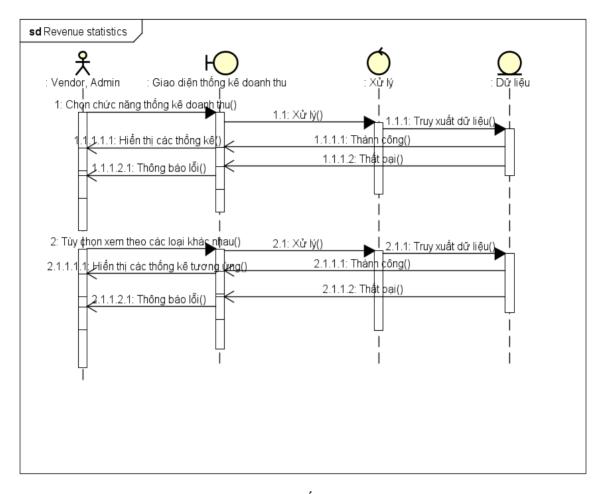
Hình 14. Sequence Diagram Quản lý đơn hàng của cửa hàng



Hình 15 Sequence Diagram Quản lý người dùng trong hệ thống



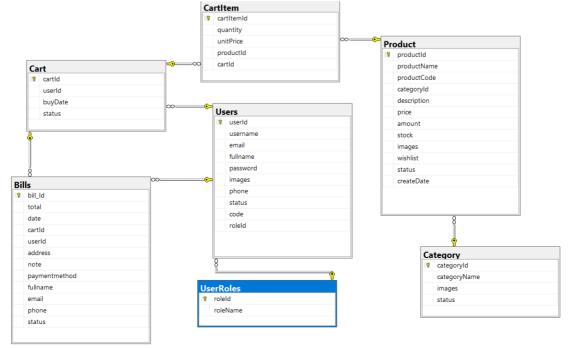
Hình 16 Sequence Diagram Quản lý cấp độ người dùng



Hình 17 Sequence Diagram Thống kê doanh thu , đơn hàng

4.2. Thiết kế hệ thống

4.2.1. Thiết kế cơ sở dữ liệu



Hình 18 Biểu đồ quan hệ thực thể

STT	Tên field	Mô tả	Kiểu dữ liệu
1	userId	Id + primary-key (khóa chính) + auto-generated (được tạo tự động)	ObjectId
2	username	Tên của user + required (khác null) + maxLength 32 (giới hạn 32 ký tự)	String
3	email	Email của user + required + maxLength 32	String
4	fullname	Họ và tên của user + required + maxLength 32	String
5	password	Mật khẩu của user + required + unique	String
6	Images	Hình ảnh của user + unique	String
7	phone	Số điện thoại + unique	String
8	roleId	Role của account + default: 'user' + enum: ['user', 'admin']	Number
9	status	Trạng thái của user + default: 1	Number
10	code	Mã người dùng	Number

Bång 19 Bång User

STT	Tên field	Mô tả	Kiểu dữ liệu
1	roleId	Id + primary-key (khóa chính) +auto-generated (được tạo tự động)	ObjectId
2	roleName	Tên UserLevel + unique + required + maxLength 32	String

Bång 20 Bång UserRoles

STT	Tên field	Mô tả	Kiểu dữ liệu	
1	categoryId	Id + primary-key (khóa chính) + auto-generated (được tạo tự động)	ObjectId	
2	categoryName	Tên category + required + unique + maxLength 32	String	
5	images	Đường dẫn hình ảnh đại diện	String	
6	status	Dùng cho trạng thái	Number	

Bång 21 Bång Category

STT	Tên field	Mô tả	Kiểu dữ liệu	
1	productId	Id + primary-key (khóa chính) + auto-generated (được tạo tự động)	ObjectId	
2	productName	Tên product + required + maxLength 100	String	
3	productCode	Mô tả về mã sản phẩm	Number	
4	categoryId	Mô tả về danh mục của hàng hóa	ObjectId	
5	price	Đơn giá + required + min 0	Decimal	
7	Số lượng product amount + required + min 0		Number	
8	Số lượng đã bán + min 0 + default: 0		Number	
9	images	Đường dẫn của hình ảnh	String	
10	wishlist	Danh sách yêu thích Number		
11	status	Trạng thái của sản phẩm	Boolean	
12	createDate	Ngày sản xuất sản phẩm	Date	

Bång 22 Bång Product

STT	Tên field	Mô tả	Kiểu dữ liệu
1	bill_id	Id + primary-key (khóa chính) + auto-generated (được tạo tự động)	ObjectId

2	total	Tổng số tiền của hóa đơn	Decimal
3	date	Ngày xuất hóa đơn	Date
4	cartId	Id của giỏ hàng đã thanh toán	ObjectId
5	userId	Id của người dùng	ObjectId
6	address	Địa chỉ của user + required	String
7	phone	Số điện thoại của user + required	Number
8	status	Trạng thái đơn hàng + required + default: 'not precessed' + enum: ['not processed', 'processing', 'shipped', 'delivered', 'cancelled']	Number
9	paymentmethod	Các phương thức thanh toán	String
10	fullname	Họ và tên của người nhận hàng	String
11	email	Email của đặt hàng	Email

Bảng 23 Bảng Bills

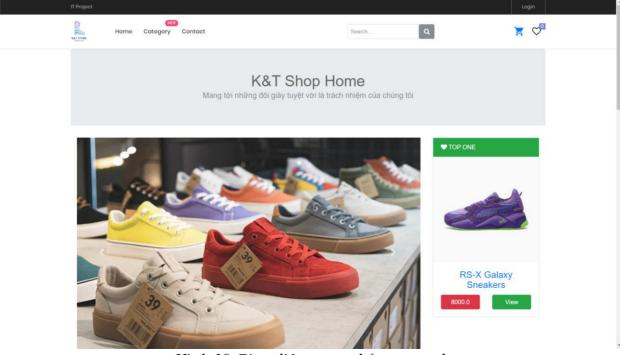
STT	Tên field	Mô tả	Kiểu dữ liệu
1	cartId	Id + primary-key (khóa chính) + auto-generated (được tạo tự động)	ObjectId
2	userId	Id của user + required + ref: User	ObjectId
3	buyDate	Ngày mua	Date
4	Status	Tình trạng của giỏ hàng	Number

Bång 24 Bång Cart

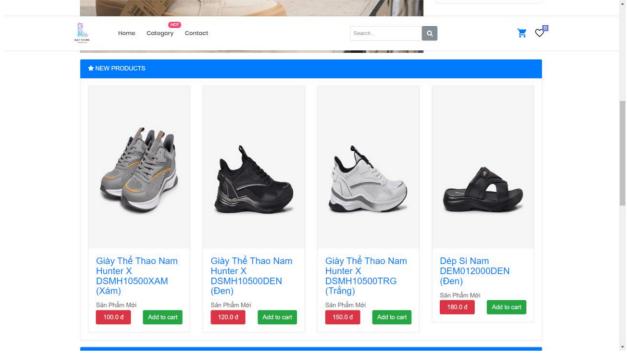
STT	Tên field	Mô tả	Kiểu dữ liệu
1	cartItemId	Id + primary-key (khóa chính) + auto-generated (được tạo tự động)	ObjectId
2	cartId	Id của cart + required + ref: Cart	ObjectId
3	productId	Id của product + required + ref: Product	ObjectId
5	quantity	Số lượng + required + min 1	Number
6	unitPrice	Tổng tiền	Decimal

Bång 25 Bång CartItem

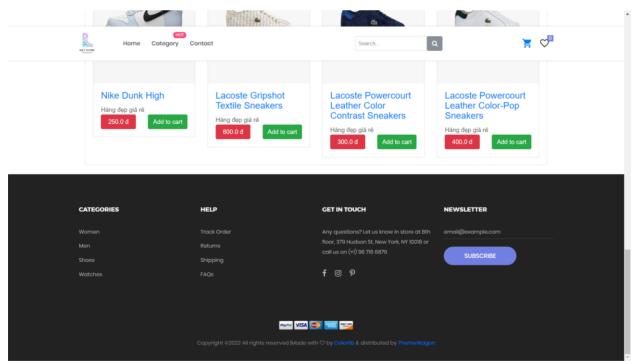
4.2.2. Thiết kế giao diện



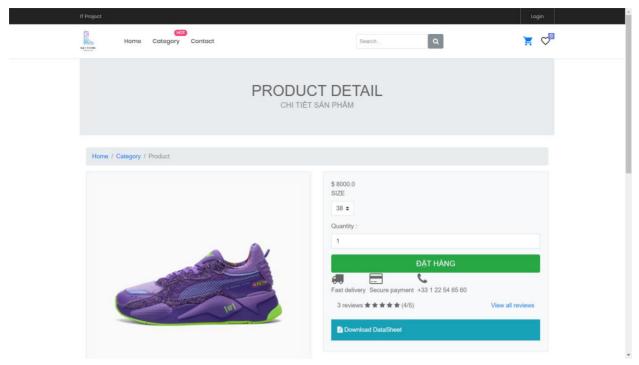
Hình 19 Giao diện trang chủ trang web



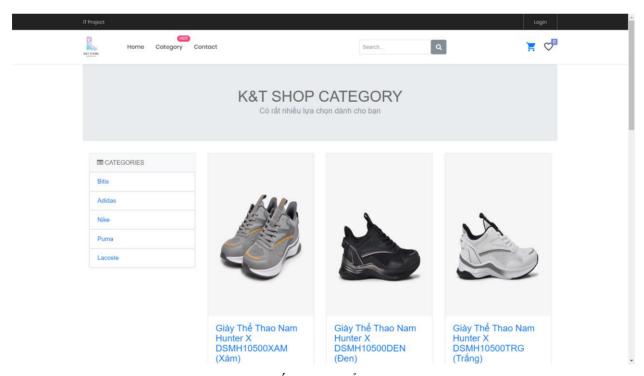
Hình 20 Giao diện trang chủ



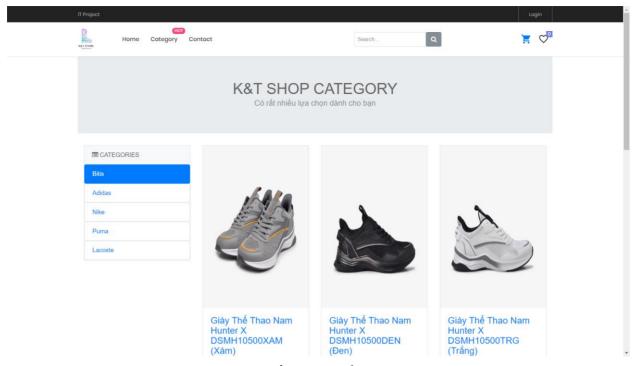
Hình 21 Giao diện trang chủ



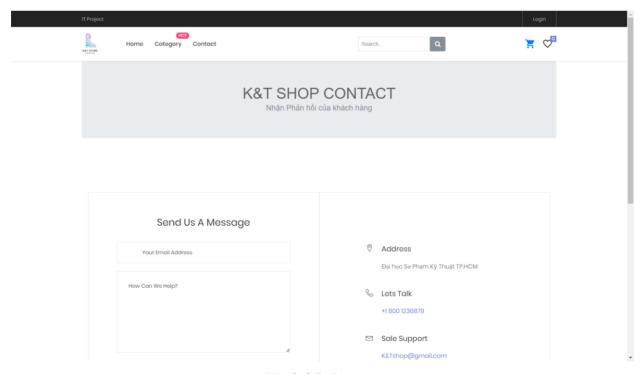
Hình 22 Trang chi tiết sản phẩm



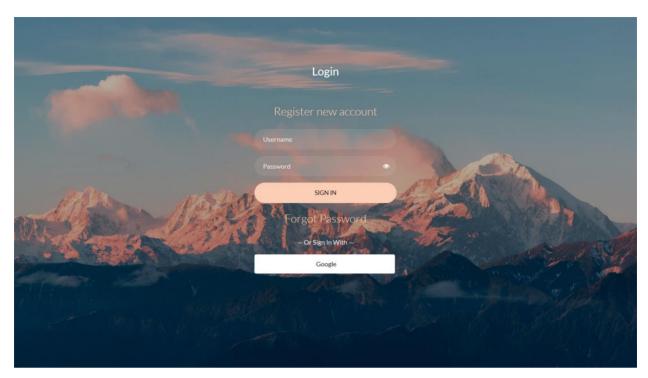
Hình 23 Tìm kiếm sản phẩm theo danh mục



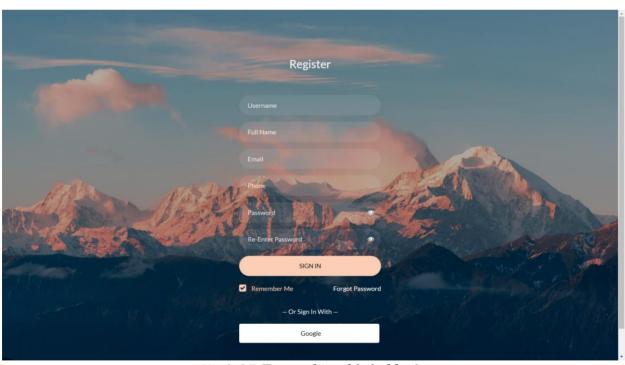
Hình 24 Tìm kiếm sản phẩm theo danh mục



Hình 25 Contact



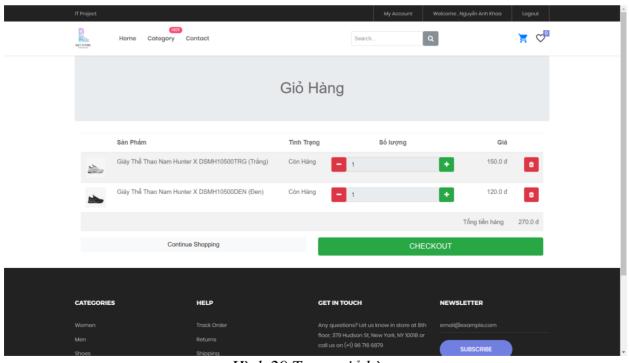
Hình 26 Trang đăng nhập



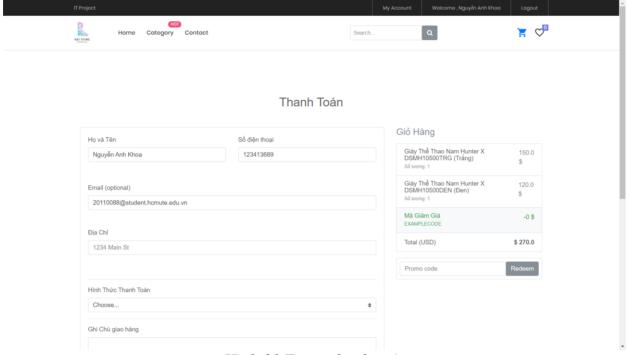
Hình 27 Trang đăng kí tài khoản



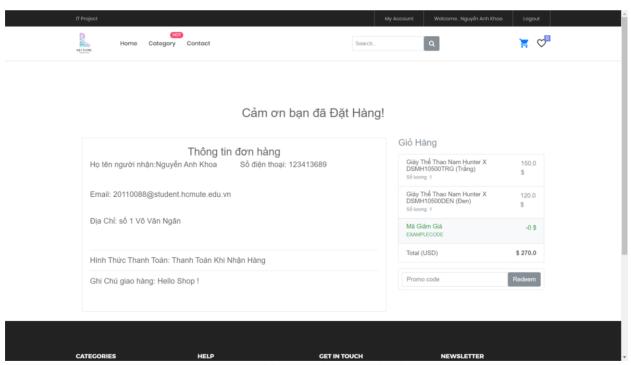
Hình 28 Trang quên mật khẩu



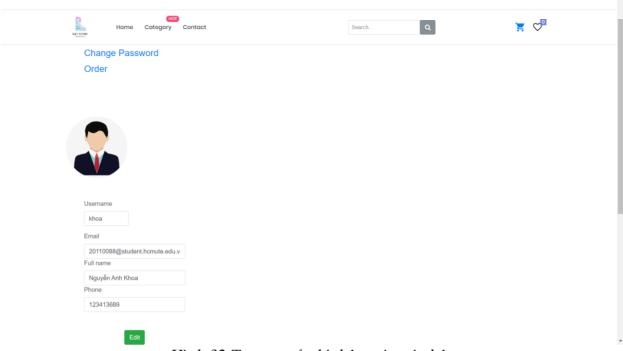
Hình 29 Trang giỏ hàng



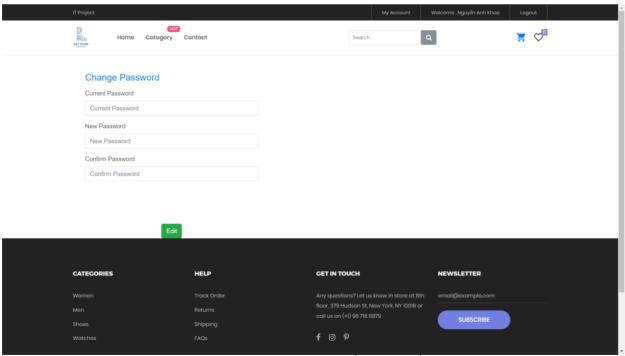
Hình 30 Trang thanh toán



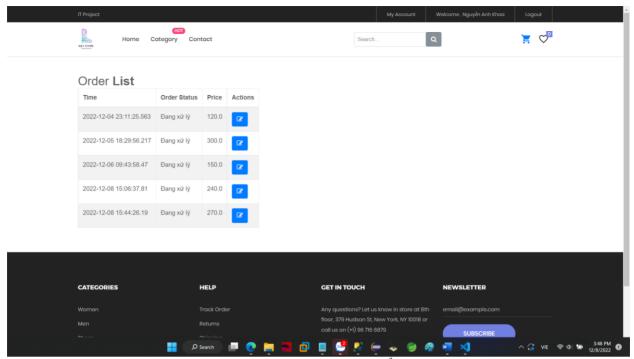
Hình 31 Trang cảm ơn khi khách hàng đã đạt hàng thành công



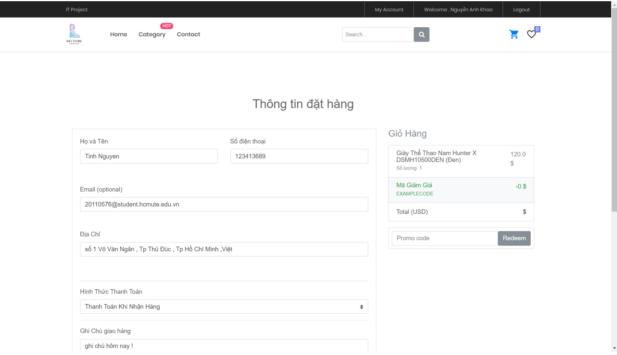
Hình 32 Trang quản lý thông tin cá nhân



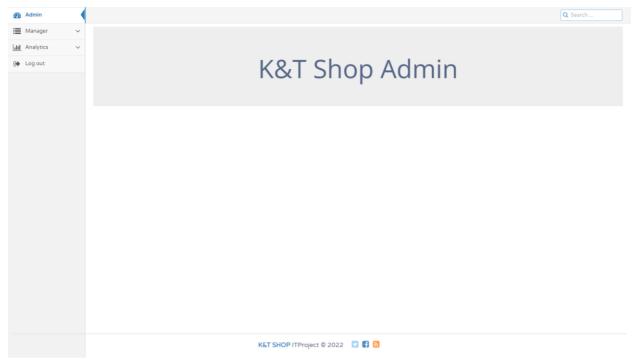
Hình 33 Trang thay đổi mật khẩu



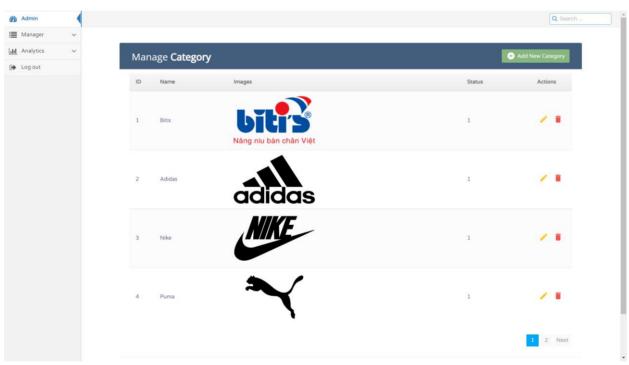
Hình 34 Trang quản lý các sản phẩm đã đặt hàng



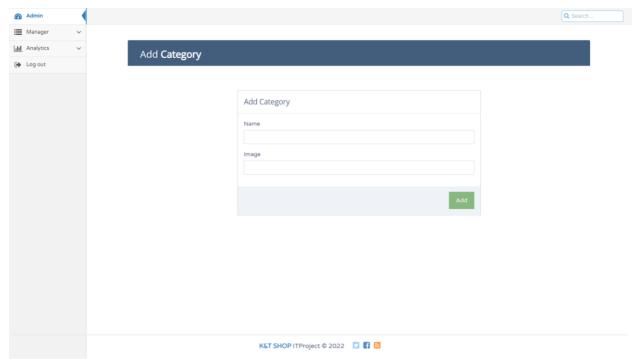
Hình 35 Xem thông tin đặt hàng



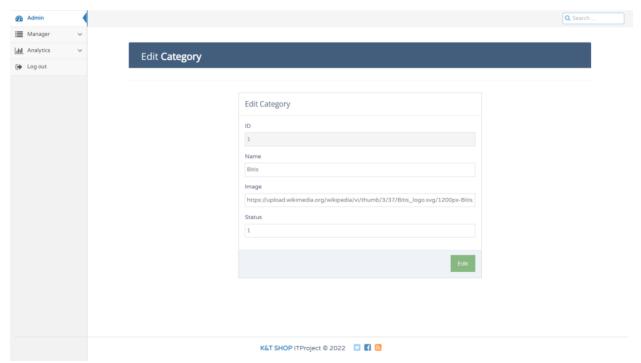
Hình 36 Giao diện trang chủ quản trị viên



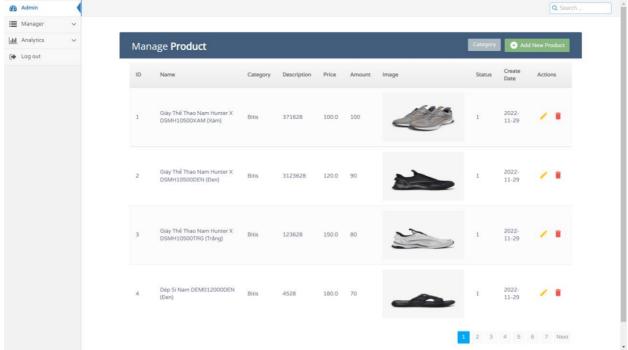
Hình 37 Giao diện quản lý danh mục hàng hóa



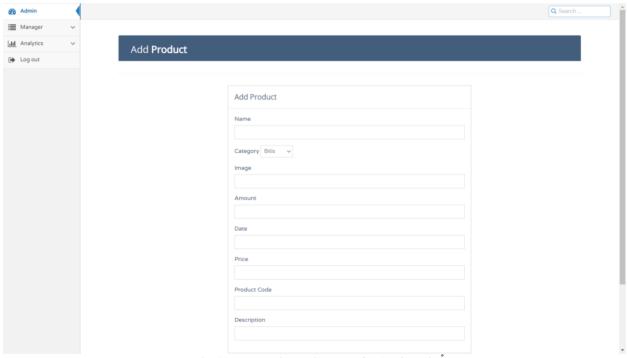
Hình 38 Giao diện thêm mới 1 danh mục sản phẩm



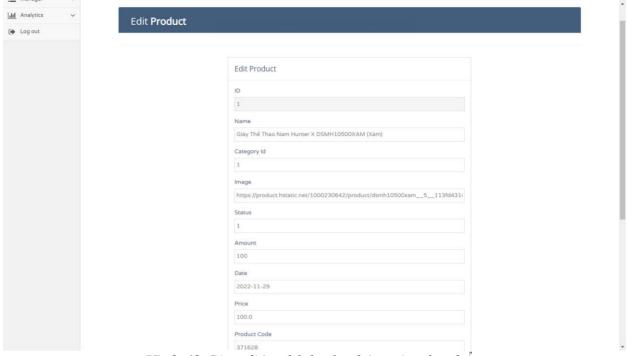
Hình 39 Giao diện chỉnh sửa 1 danh mục hàng hóa



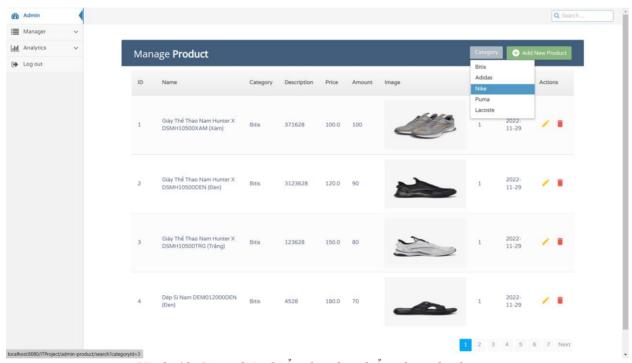
Hình 40 Giao diện quản lý sản phẩm



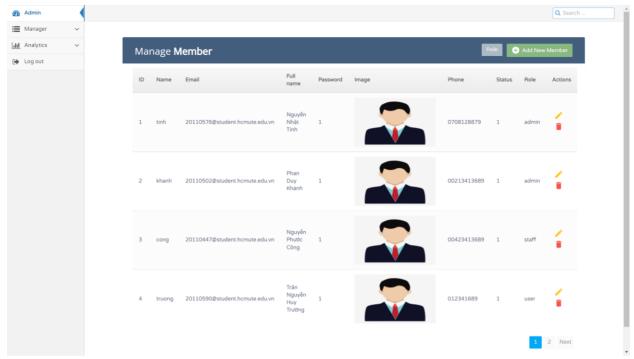
Hình 41 Giao diện thêm mới 1 sản phẩm



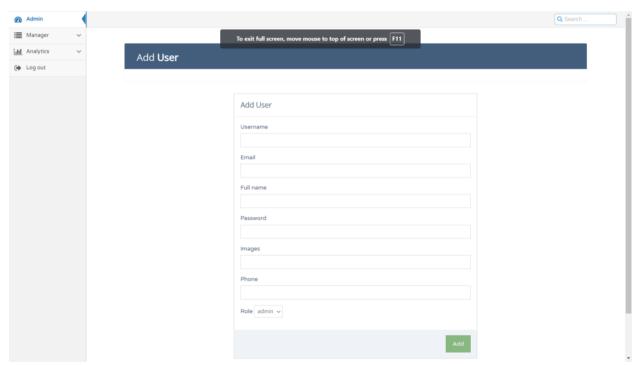
Hình 42 Giao diện chỉnh sửa thông tin sản phẩm



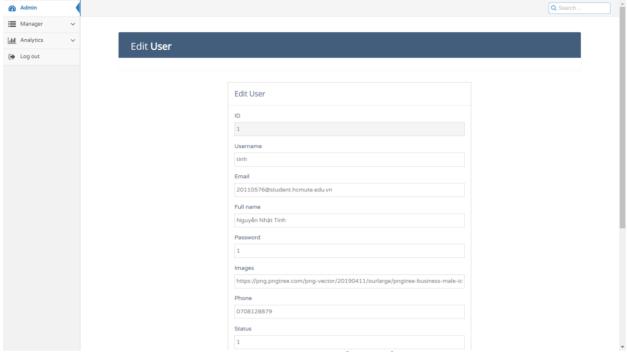
Hình 43 Giao diện hiển thị sản phẩm theo danh mục



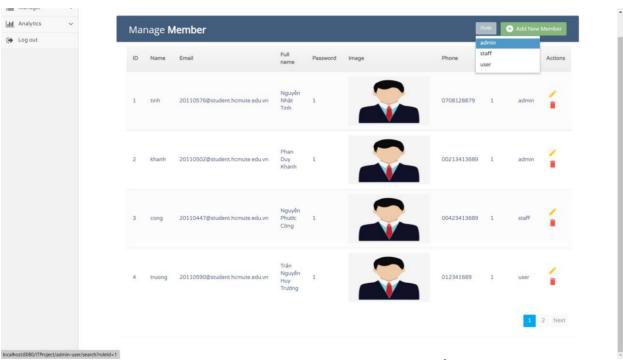
Hình 44 Giao diện quản lý thành viên



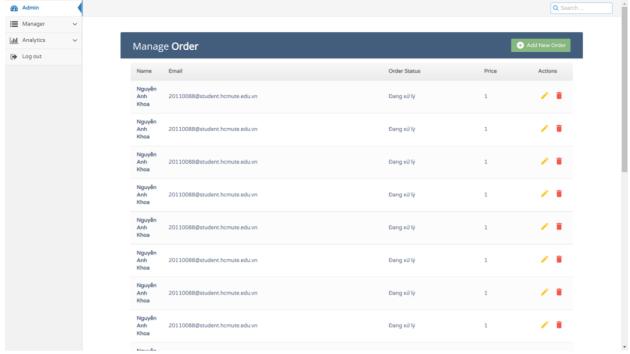
Hình 45 Thêm mới 1 thành viên



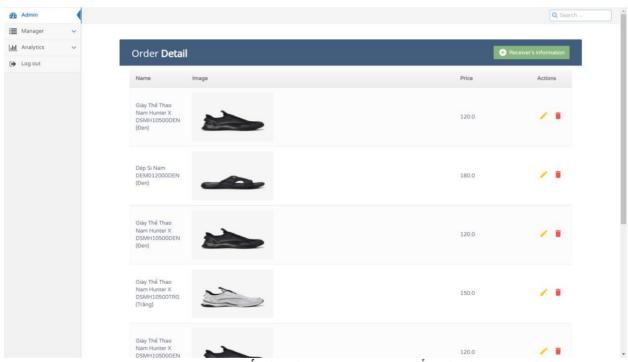
Hình 46 Chỉnh sửa thông tin, cấp quyền cho thành viên



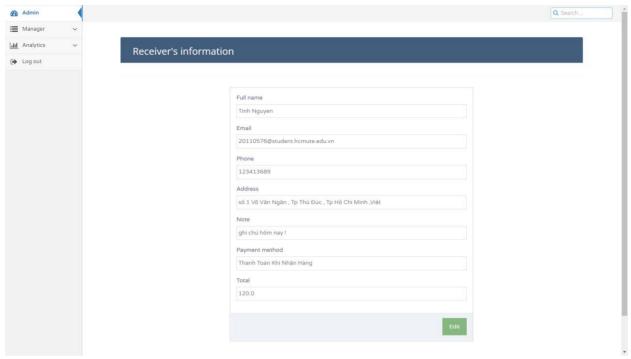
Hình 47 Phân loại thành viên theo quyền



Hình 48 Quản lý danh sách đơn hàng



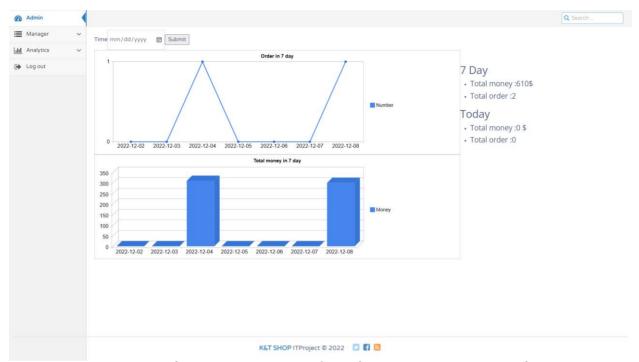
Hình 49 Chi tiết đơn hàng , các sản phẩm đã đặt



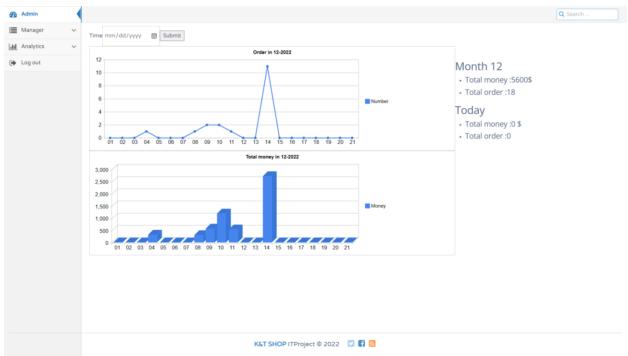
Hình 50 Thông tin đặt hàng



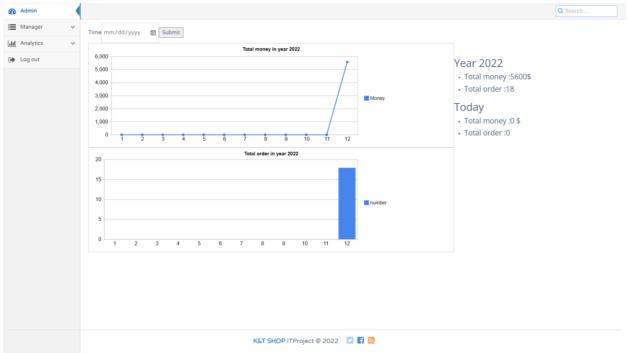
Hình 51 Thống kê đơn hàng và tổng tiền trong 1 ngày bất kỳ



Hình 52 Thống kê đơn hàng và tổng tiền trong trong 7 ngày bất kỳ



Hình 53 Thống kê đơn hàng và tổng tiền trong 1 tháng bất kỳ



Hình 54 Thống kê đơn hàng và tổng tiền trong 1 năm bất kỳ

CHƯƠNG 5. CÀI ĐẶT VÀ KIỂM THỬ

Mục đích tổng thể của việc kiểm thử là để đảm bảo website này hoạt động đúng với chức năng và đạt các yêu cầu về kỹ thuật cũng như các yêu cầu khác đối với phần mềm . Mục đích của tài liệu nhằm mô tả kế hoạch kiểm thử và chiến lược kiểm thử cho website , chi tiết được mô tả như sau :

5.1. Cài đặt

Các công cụ cần thiết để có thể cài đặt phần mềm bao gồm: Eclipse, SQL Server Tạo cơ sở dữ liệu có tên là ShopGiayNew trong database, sau đó vào file persistance.xml trong mục META-INF trong phần source/main/java và file DBConnection trong phần Config cũng trong thư mục source/main/java chỉnh lại tên Server name, chỉnh tài khoản và mật khẩu nếu có

5.2. Kiểm thử

5.2.1. Các chức năng kiểm thử

Trang web hiện có khá nhiều chức năng . Tuy nhiên nhóm chỉ kiểm thử một vài chức năng chính . Các chức năng được kiểm thử :

- Đăng nhập
- Khách hàng:
 - Thêm sản phẩm vào giỏ hàng
 - Thanh toán
 - Xem các sản phẩm đã đặt hàng
- Quản trị viên :
 - Xem danh mục sản phẩm
 - Xem danh sách sản phầm
 - Xem danh sách thành viên

5.2.1. Thực hiện kiểm thử

5.2.1.1 Đăng nhập

Tên test case	Mô tả	Tên điều kiện	Testcased ID	Độ ưu tiên	Hậu điều kiện
Đăng nhập tài	Đăng nhập tài	Phải có tài	Application01	Cao	N/A
khoản	khoản	khoản đã đăng kí			
		rồi			

	Quá trình thực hiện test						
Bước	Các bước	Kết quả mong	Kết quả thực tế	Pass/Fall/Not			
		muốn		executed/Suspended/Crash			
1	Nhập username	Quay lại trang	Quay lại trang	Fail			
	sai	đăng nhập	đăng nhập				
2	Nhập sau mật	Quay lại trang	Quay lại trang	Fail			
	khẩu	đăng nhập	đăng nhập				
3	Nhập username	Chuyển hướng	Chuyển hướng	Success			
	và mật khẩu	đến trang chủ	đến trang chủ				
	chỉnh xác	_					

Bảng 26 Application test đăng nhập

5.2.1.2 Thêm sản phẩm vào giỏ hàng

Tên test case	Mô tả	Tên điều kiện	Testcased ID	Độ ưu tiên	Hậu điều kiện
Thêm sản phầm	Thêm 1 sản	Phải đăng nhập	Application02	Cao	N/A
vào giỏ hàng	phầm vào trong	vào trong trang			
	giỏ hàng	web rồi			
		Quá ti	rình thực hiện tes	t	
Bước	Các bước	Kết quả mong	Kết quả thực tế	Pass/Fall/Not	
		muốn		executed/Suspended/Crash	
1	Click vào nút	Trang web load	Trang web load	Success	
	"Add to cart " ở	bình thường	bình thường		
	góc phía dưới				
	mỗi sản phẩm				
2	Nhập sau mật	Trang web load	Trang web load	Success	
	khẩu	bình thường	bình thường		
3	Click vào biểu	Xuất hiện sản	Xuất hiện sản	Success	
	tượng Cart trên	phẩm vừa được	phẩm vừa được		
	góc phải màn	thêm vào	thêm vào		
	hình				

Bảng 27 Application test thêm sản phẩm vào giỏ hàng

5.2.1.3 Thanh toán

Tên test case	Mô tả	Tên điều kiện	Testcased ID	Độ ưu tiên	Hậu điều kiện
Thanh toán	Thanh toán các	Phải đăng nhập	Application03	Cao	N/A
	sản phẩm có	vào trang web và			
	trong giỏ hàng	phải có sản			
		phầm trong giỏ			
		hàng			
			rình thực hiện tes	t	
Bước	Các bước	Kết quả mong	Kết quả thực tế	Pass/Fall/Not	
		muốn		executed/Suspended/Crash	
1	Click vào nút	Chuyển hướng	Chuyển hướng	Success	
	"Checkout" ở	đến trang điền	đến trang điền		
	góc bên phải	thông tin giao	thông tin giao		
	dưới cùng ở	hàng	hàng		
	trang Cart				
2	Nhập các thông	Chuyển hướng	Chuyển hướng	Success	
	tin giao hàng và	đến trang cảm	đến trang cảm ơn		
	bấm nút đặt	ơn bạn đã đặt	bạn đã đặt hàng		
	hàng	hàng thành công	thành công	9	

Bảng 28 Application test thanh toán sản phẩm có trong giỏ hàng

5.2.1.4 Xem tình trạng đơn hàng

Tên test case	Mô tả	Tên điều kiện	Testcased ID	Độ ưu tiên	Hậu điều kiện	
Xem tình trạng	Xem tình trạng	Phải đăng nhập	Application04	Cao	N/A	
đơn hàng	các sản phẩm	vào trang web,				
	người dùng đã	phải đặt hàng rồi				
	đặt hàng rồi					
Quá trình thực hiện test						
Bước	Các bước	Kết quả mong	Kết quả thực tế	Pass/Fall/Not		
		muốn		executed/Suspended/Crash		
1	Click vào nút	Chuyển đến	Chuyển hướng	Success		
	"Profile" ở góc	trang quản lý	đến trang quản lý			
	bên phải trên	thông tin cá	thông tin cá nhân			
	cùng	nhân				
2	Click vào nút "	Chuyển hướng	Chuyển hướng	Success		
	order"	đến trang quản	đến trang quản lý			
		lý các đơn hàng	các đơn hàng đã			
		đã đặt	đặt			
3	Click vào nút	Chuyển hướng	Chuyển hướng	Success		
	view ở cuối mỗi	đến trang hiển	đến trang hiển thị			
	dòng để xem	thị danh sách các	danh sách các sản			
	thông tin chi tiết	sản phẩm đã đặt	phẩm đã đặt			
	các sản phẩm đã					
	đặt hàng					

Bảng 29 Application test xem các sản phẩm đã đặt hàng

5.2.1.5 Xem danh sách danh mục sản phẩm

Tên test case	Mô tả	Tên điều kiện	Testcased ID	Độ ưu tiên	Hậu điều kiện	
Xem danh sách	Xem danh mục	Phải dùng tài	Application05	Cao	N/A	
danh mục sản	các sản phẩm có	khoån Admin				
phẩm	trang cửa hàng	đăng nhập vào				
		trong trang web				
Quá trình thực hiện test						
Bước	Các bước	Kết quả mong	Kết quả thực tế	Pass/Fall/Not		
		muốn		executed/Suspended/Crash		
1	Click vào nút	Chuyển hướng	Chuyển hướng	Success		
	"Manager" ở	đến trang hiển	đến trang hiển thị			
	thanh sidebar	thị danh sách	danh sách			
	bên trái màn	category	category			
	hình, chọn mục					
	"Category"					

Bảng 30 Application test xem danh sách danh mục sản phẩm

5.2.1.6 Xem danh sách sản phẩm

Tên test case	Mô tả	Tên điều kiện	Testcased ID	Độ ưu tiên	Hậu điều kiện	
Xem danh sách	Xem danh sách	Phải dùng tài	Application06	Cao	N/A	
sản phẩm	các sản phẩm có	khoån Admin				
	trong cửa hàng	đăng nhập vào				
		trong trang web				
Quá trình thực hiện test						
Bước	Các bước	Kết quả mong	Kết quả thực tế	Pass/Fall/Not		
		muốn		executed/Suspended/Crash		
1	Click vào nút	Chuyển hướng	Chuyển hướng	Success		
	"Manager" ở	đến trang hiển	đến trang hiển thị			
	thanh sidebar	thị danh sách sản	danh sách sản			
	bên trái màn	phẩm	phẩm			
	hình, chọn mục					
	"Product"					

Bảng 31 Application test xem các sản phẩm trong cửa hàng

5.2.1.7 Xem danh sách thành viên

Tên test case	Mô tả	Tên điều kiện	Testcased ID	Độ ưu tiên	Hậu điều kiện		
Xem danh sách	Xem danh sách	Phải dùng tài	Application07	Cao	N/A		
thành viên	các thành viên	khoån Admin					
	có trong cửa	đăng nhập vào					
	hàng	trong trang web					
	Quá trình thực hiện test						
Bước	Các bước	Kết quả mong	Kết quả thực tế	Pass/Fall/Not			
		muốn		executed/Suspended/Crash			
1	Click vào nút	Chuyển hướng	Chuyển hướng	Success			
	"Manager" ở	đến trang hiển	đến trang hiển thị				
	thanh sidebar	thị danh sách	danh sách thành				
	bên trái màn	thành viên	viên				
	hình, chọn mục						
	"Member"						

Bảng 32 Application test xem danh sách thành viên trong cửa hàng

CHƯƠNG 6. TỔNG KẾT

6.1. Kết quả đạt được

Với mục tiêu đã đặt ra thì nhóm chúng em tự tin đã hoàn thành được khoảng 70% kế hoạch ban đầu . Nhóm đã xây dựng được một ứng dụng với các chức năng cần thiết .

Với các chức năng cơ bản của ứng dụng như sau:

- Người dùng có thể:
 - Đăng kí, đăng nhập vào trang web, sử dụng Google để đăng nhập
 - Quản lý thông tin cá nhân : thay đổi mật khẩu , quên mật khẩu
 - Thêm sản phẩm vào giỏ hàng, mua hàng
 - Xem tình trạng giỏ hàng , đơn hàng
 - Gửi phản hồi đến cho quản trị viên
- ❖ Quản trị viên có thể:
 - Thêm sửa xóa Sản phẩm, Danh mục
 - Thêm các người dùng, cấp quyền cho người dùng
 - Chỉnh sửa tình trạng đơn hàng, gửi email thông báo đến cho người dùng
 - Thêm sửa xóa đơn hàng, thông tin người dùng đặt hàng
 - Thống kê doanh thu, đơn hàng theo ngày, tháng, năm
 - Hiển thị biểu đồ doanh thu đơn hàng theo tuần, tháng, năm

6.2. Ưu điểm

- Giao diện đơn giản, dễ sử dụng
- Đáp ứng được cơ bản các nhu cầu của người sử dụng và quản trị viên
- Dễ vận hành và phát triển

6.3. Nhược điểm

- Giao diện còn chưa được đẹp mắt
- Chương trình còn load hơi lâu
- Các chức năng còn chưa được hoàn thiện

6.4. Khó khăn

- Còn nhiều khó khăn về phần thiết kế giao diện
- Khó khăn trong việc tìm hiểu và thực hiện các quy trình liên quan đến người dùng và quản trị viên

6.5. Bài học kinh nghiệp

- Tìm hiểu kĩ yêu cầu và thiết kế cơ sở dữ liệu phù hợp
- Tìm hiểu kỹ về các quy trình thiết kế các chức năng và các mô hình liên quan như giao diện

6.6. Hướng phát triển

- Cải tiến và hoàn thiện các chức năng
- Cải thiện giao diện
- Tích hợp thanh toán ví điện tử
- Thêm các phương thức liên lạc giữa người sử dụng và chủ shop
- Thêm chatbot hỗ trợ người dùng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hướng dẫn lập trình Java Servlet/JSP | openplanning.net

Spring Data JPA @Query | Baeldung

Servlets Tutorial (tutorialspoint.com)

https://thuvienso.hcmute.edu.vn/doc/ung-dung-quan-ly-phong-tro-doan-tot-nghiep-khoa-dao-tao-chat-luong-cao-nganh-cong-nghe-thongtin-682819.html